TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2019/HS-ST
Ngày: 28 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Minh Tuân

Thẩm phán: Bà Trần Thị Nhài.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Dương.

2. Ông Đặng Bắc.

3. Ông Đinh Thanh Hải.

Thư ký phiên toà: Bà Diệp Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Nông Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại Hội Tr xét xử, Toà án nhân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm, thụ lý số 67/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Đặng Minh T; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 15 tháng 3 năm 1982; Nơi đăng ký HKTT: Xóm S, xã NL, huyện PB, tỉnh TN; Chỗ ở khi phạm tội: Tổ 2, phường YK, quận HĐ, thành phố HN; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Minh P, sinh năm 1945 và bà Dương Thị Đ, sinh năm 1955; có vợ là Ngô Thị Thanh Hà, sinh năm 1982 (đã ly hôn), có 01 con, sinh năm 2004; Tiền sự: Không có.

Tiền án 04:

- Tại bản án số 38/HSST ngày 19/12/2002 của TAND huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Đặng Minh T 15 tháng tù về tội: *"Trộm cắp tài sản";*

- Tại bản án số 125/2007/HSST ngày 01/6/2007 của TAND quận T Phú, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Đặng Minh T 4 năm tù về tội: *"Cướp giật tài sản";*

- Tại bản án số 31/2012/HSST ngày 26/4/2012 của TAND huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Đặng Minh T 4 năm tù về tội: *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có";*

- Tại bản án số 96/2016/HSST ngày 19/9/2016 của TAND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Đặng Minh T 30 tháng tù về tội: *"Trộm cắp tài",* chấp hành xong hình phạt ngày 12/11/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Phúc M, tên gọi khác: Bàn Văn M; Sinh ngày 20 tháng 02 năm 1989 tại Bắc Kạn; Nơi ĐKHKTT: Xóm BC, xã YC, huyện CM, tỉnh BK; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 04/12; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bàn Văn H1, sinh năm 1967; con bà Hoàng Thị N, sinh năm 1965; có vợ là Lô Thị H2, sinh năm 1994, chưa có con; Tiền sự: Không có.

Tiền án: 01: Tại bản án số 1393/2006/HSPT ngày 28/12/2006 của Tòa Phúc thẩm – Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt Hoàng Phúc M (tức Bàn Văn M) 12 năm tù về tội: *"Hiếp dâm trẻ em";* chấp hành xong hình phạt ngày 26/4/2018. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo do Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên cử:

Ông Phùng Đức Tr - Luật sư Văn phòng Luật sư Thanh Hoa thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên, bào chữa cho bị cáo Đặng Minh T. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo do Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên cử:

Ông Nguyễn Mạnh A - Luật sư Văn phòng Luật sư An Toàn thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên, bào chữa cho bị cáo Hoàng Phúc M (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Dương Thị C, sinh năm 1977. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Tổ 2, phường YK, quận HĐ, thành phố HN.

Người làm chứng:

1. Chị Lê Thị T1, sinh năm 2000. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 23, phường HTĐ, Quận CL, thành phố ĐN.

2. Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1984. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn MT, xã HX, huyện HH, tỉnh TH.

Người chứng kiến:

1. Ông Nguyễn Xuân D, sinh năm 1950. (Vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1950. (vắng mặt)

3. Chị Hà Thị Ngọc L, sinh năm 1980. (vắng mặt)

Đều trú tại: Tổ 19, phường TĐ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 18/6/2019, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 19, phường TĐ, TP TN, tỉnh Thái Nguyên phát hiện Đặng Minh T, Lê Thị T1

đang đứng cạnh xe ô tô hãng taxi Sông Nhuệ nhãn hiệu HYUNDAI GETZ màu sơn bạc BKS:28A-035.97 do Nguyễn Văn T2, sinh năm 1984, trú tại Thôn MT, xã HX, huyện HH, tỉnh TH điều khiển đang dừng đỗ tại cổng trường Cao đẳng sự phạm Thái Nguyên có biểu hiện liên quan đến ma túy, kiểm tra Đặng Minh T, phát hiện, thu tại túi quần bên phải 15 viên nén màu hồng được niêm phong (ký hiệu **T1**); 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu trắng, niêm phong (ký hiệu **I**).Kiểm tra trong xe ô tô có Hoàng Phúc M, phát hiện thu tại vị trí sàn xe ô tô ghế phụ trước chỗ M ngồi 01 túi nilon màu trắng trong có hai vỏ hộp sữa nhãn hiệu MILO có 07 túi nilon chứa 1394 viên nén màu hồng, 14 viên nén màu xanh; 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng được niêm phong (ký hiệu **T)**. Phát hiện, thu tại túi quần bên phải của M 02 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng được niêm phong (ký hiệu **M)**, M khai là ma túy tổng hợp hồng phiến và ma túy đá T đưa cho M để bán kiếm lời; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen được niêm phong (ký hiệu **N)**. Kiểm tra Lê Thị T1, Nguyễn Văn T2 không phát hiện, thu giữ gì. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đặng Minh T, Hoàng Phúc M để làm rõ.

Cùng ngày, khám xét nơi ở của Đặng Minh T tại tổ 2, phường YK, quận HĐ, thành phố HN không phát hiện thu giữ gì.

Tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng và lấy mẫu gửi giám định đối với số chất ma túy thu giữ của T và M kết quả:

- Số ma túy thu giữ của Đặng Minh T: Bì niêm phong ký hiệu T1: 15 viên nén màu hồng có khối lượng 1,529gam lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định niêm phong (ký hiệu T5). Tổng khối lượng nghi là chất ma túy thu giữ của Đặng Minh T là: 1,529gam.

- Số ma túy thu giữ của Hoàng Phúc M: Bì niêm phong ký hiệu T: thu giữ của M 1394 viên nén màu hồng, có khối lượng 139,399gam; lấy 2,521gam làm mẫu gửi giám định niêm phong (ký hiệu T3), còn lại niêm phong (ký hiệu L1) lưu kho; 14 viên nén màu xanh có khối lượng 1,42gam lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định (ký hiệu T4). Cân chất tinh thể màu trắng có khối lượng 100,375gam, lấy 1,906gam làm mẫu gửi giám định (ký hiệu T2), còn lại niêm phong lưu kho; Bì niêm phong ký hiệu M: chất tinh thể màu trắng có khối lượng 1,80gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định niêm phong (ký hiệu T6). Tổng khối lượng nghi là chất ma túy thu giữ của M là: 242,994gam.

Như vậy, tổng khối lượng chất ma túy, loại Methamphetamine và Ketamine thu giữ của Đặng Minh T, Hoàng Phúc M là: 244,523gam

Mở kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu trắng thu giữ của Đặng Minh T không có dữ liệu gì liên quan đến vụ án.

Mở kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen thu giữ của Hoàng Phúc M không có dữ liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại kết luận giám định số: 959/KL-KTHS ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

Chất tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu T2 là ma túy, loại Ketamine, khối lượng là 1,906gam, khối lượng thu giữ ban đầu là 100,375gam.

Các viên nén màu hồng trong mẫu ký hiệu T3 là ma túy, loại Methamphetamine khối lượng là 2,521gam, khối lượng thu giữ ban đầu là 139,399gam.

Các viên nén màu xanh trong mẫu ký hiệu T4 là ma túy, loại Methamphetamine khối lượng là 1,421gam.

Các viên nén màu hồng trong mẫu ký hiệu T5 là ma túy, loại Methamphetamine khối lượng là 1,529gam.

Chất tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu T6 là ma túy, loại Ketamine, khối lượng là 1,80gam.

Quá trình điều tra đã làm rõ hành vi phạm tội của các bị cáo như sau: Đặng Minh T quen biết từ trước với Hoàng Phúc M, khoảng tháng 5/2019 M đến làm thuê tại quán Karaoke X6 ở tổ 2, phường YK, quận HĐ, TP Hà Nội của anh Đặng Minh H3 (anh trai của T). Ngày 11/6/2019 T đến bãi biển Sầm Sơn, thuộc TP Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa mua ma túy của một người nam giới khoảng 40 tuổi (không rõ họ, tên và địa chỉ) gồm 07 túi nilon viên nén màu hồng và 01 túi ma túy tổng hợp dạng đá với số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng) rồi đem về quán hát Karaoke X6 cất giấu, đến ngày 15/6/2019 T giao số ma túy này cho M cất giấu để bán dần kiếm lời. Khoảng 10 giờ ngày 18/6/2019 có một người nam giới gọi điện thoại cho T, giới thiệu tên là H4 (không rõ họ, tên đệm và địa chỉ) hỏi mua của T 1400 (một nghìn bốn trăm) viên ma túy hồng phiến và 100gam ma tuý tổng hợp dạng đá với giá 170.000.000đ (một trăm bảy mươi triệu đồng) và hẹn đến chiều cùng ngày đem đến cổng trường Cao Đẳng sự phạm Thái Nguyên thuộc tổ 19, phường TĐ, TP Thái Nguyên để hai bên trực tiếp mua bán ma túy.Sau đó T bảo M lấy toàn bộ số ma túy T đã mua đưa cho T, T lấy 15 viên ma túy tổng hợp màu hồng cho vào trong túi quần bên phải, số còn lại T lấy một phần ma túy đá cho vào 02 túi nilon đưa cho M, M cho vào túi quần bên phải, còn lại T cho vào 02 vỏ hộp sữa MILO để trong túi nilon màu trắng mang theo đến khoảng 11 giờ T bảo M gọi điện thoại đến hãng xe ô tô taxi Sông Nhuệ, thuê một xe ô tô taxi để đi lên TP Thái Nguyên bán ma túy, hãng xe ô tô taxi Sông Nhuệ đã điều xe ô tô Biển số 28A-035.97 do anh Nguyễn Văn T2 điều khiển đến số 10, đường Nguyễn Thái Học, quận HĐ, TP Hà Nội đón khách, lúc này T rủ Lê Thị T1 là bạn gái đang làm tại quán Karaoke X6 đi cùng lên Thái Nguyên chơi, việc mua bán ma túy, T không cho chị T1 biết. Khi xe ô tô taxi đến cổng trường Cao đẳng sự phạm Thái Nguyên,T xuống xe để đem ma túy đi bán thì bị tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an thành phố Thái Nguyên kiểm tra phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Nguồn gốc ma túy T khai mua của một người nam giới không rõ họ, tên địa chỉ tại bãi biển Sầm Sơn thuộc khu vực TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa với số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu) rồi đem về quán Karaoke X6 cất giấu để bán dần, ngày 18/6/2019 Đặng Minh T cùng Hoàng Phúc M mang số ma túy trên đến TP Thái Nguyên để bán nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang.

Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến.

Đối với chiếc xe ô tô taxi nhãn hiệu HYUNDAI GETZ màu sơn bạc BKS: 28A-035.97 qua xác định chủ sở hữu là Công ty CPTM và dịch vụ Thành Công tỉnh Hòa Bình không liên quan đến hành vi mua bán túy của Đặng Minh T và Hoàng Phúc M, vì vậy ngày 23/6/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Thái Nguyên đã trả lại chiếc xe ô tô trên cho Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Thành Công.

Tại bản cáo trạng số 70/CT - VKS - P1, ngày 11/11/2019 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Đặng Minh T và Hoàng Phúc M về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Phần luận tội tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo Đặng Minh T và Hoàng Phúc M (tức Bàn Văn M) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý";

Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Đặng Minh T 20 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Hoàng Phúc M 20 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước.

Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 07 bì niêm phong ký hiệu: L, L1, T2, T3, T4, T5, T6, bên trong chứa chất ma túy thu giữ của các bị cáo.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen, số IMEI 1: 357333085553927, số IMEI 2: 357348086235928, số thuê bao: 0385441901 thu giữ của Hoàng Phúc M.

- Trả lại cho chị Dương Thị C: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu: IPHONE, vỏ màu trắng, số IMEI: 354875092970695, số thuê bao: 0327988989.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc các bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo Đặng Minh T và Hoàng Phúc M xác định việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đối với các bị cáo về

tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, đã ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt và xem xét miễn, giảm hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Các bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của Luật sư.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên và người bào chữa đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, Luật sư và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hồi đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Do hám lời, Đặng Minh T đã đến khu vực bãi biển Sầm Sơn, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa mua của một người nam giới không quen biết khối lượng **244,523gam** Methamphetamine và Ketamine với số tiền 150.000.000đ. Hồi 14 giờ 10 phút, ngày 18/6/2019, T và Hoàng Phúc M đem số ma túy trên đến khu vực tổ 19, phường TĐ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên để bán thì bị tổ công tác Đội CSĐT tội phạm ma túy Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Với hành vi trên, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với các bị cáo: Đặng Minh T và Hoàng Phúc M (tức Bàn Văn M) về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 251 Bộ luật hình sự:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm".

2.., 3....

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a,...

h, Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng ...”

[3]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương, vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự, buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời răn đe, phòng chống tội phạm chung. Trong vụ án này, bị cáo T với vai trò là người chủ mưu, bị cáo M tham gia với vai trò là người giúp sức, cùng với bị cáo T tích cực thực hiện tội phạm.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo Đặng Minh T chưa có tiền sự nhưng có 04 tiền án, chưa được xóa án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm; bị cáo Hoàng Phúc M chưa có tiền sự nhưng có 01 tiền án về tội đặc biệt nghiêm trọng, chưa được xóa án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, vì vậy cả hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo T có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T và bị cáo M phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là tái phạm nguy hiểm.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt đối với các bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

Đề nghị của Luật sư bào chữa cho các bị cáo về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho các bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[5]. Vật chứng vụ án:

- Số ma túy thu giữ của các bị cáo được niêm phong trong các phong bì niêm phong ký hiệu: L, L1, T2, T3, T4, T5, T6 cần tịch thu tiêu hủy theo quy định; Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen thu giữ của Hoàng Phúc M, quá trình điều tra xác định bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Chiếc điện thoại IPHONE thu giữ của Đặng Minh T, bị cáo không sử dụng liên lạc mua bán ma túy, quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại này là của chị Dương Thị C cho bị cáo mượn vì vậy cần trả lại cho chị C quản lý sử dụng.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội vì mục đích lợi nhuận vì vậy cần phạt bổ sung các bị cáo một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước theo quy định tại

khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, tuy nhiên trong vụ án này bị cáo M tham gia với vai trò giúp sức nên áp dụng hình phạt bổ sung thấp hơn so với bị cáo T là phù hợp.

Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7]. Trong vụ án này, theo Đặng Minh T khai mua ma túy của một người nam giới khoảng 40 tuổi tại khu vực bãi biển Sầm Sơn, thuộc thị xã Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa nhưng T không biết họ, tên và địa chỉ cụ thể của người đàn ông này, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Minh T và Hoàng Phúc M (tức Bàn Văn M) phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

1. Về hình phạt:

- Căn cứ vào điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đặng Minh T: 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2019. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ vào điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Phúc M (tên gọi khác: Bàn Văn M): 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2019. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000đ (năm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam các bị cáo Đặng Minh T và Hoàng Phúc M (Bàn Văn M) 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 niêm phong ký hiệu **L** trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Đặng Minh T, Hoàng Phúc M, các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, bên trong có 98,469 gam Ketamine;

+ 01 niêm phong ký hiệu **L1** trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Đặng Minh T, Hoàng Phúc M, các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thái Nguyên, bên trong có 136,878 gam Methamphetamine;

+ 01 niêm phong ký hiệu **T2**, là mẫu hoàn trả sau giám định, trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Trần Đức T2, Lê Quang D1 và hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên, bên trong có 1,832 gam Ketamine;

+ 01 niêm phong ký hiệu **T3**, là mẫu hoàn trả sau giám định, trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Trần Đức T2, Lê Quang D1 và hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên, bên trong có 2,422 gam Methamphetamine;

+ 01 niêm phong ký hiệu **T4**, là mẫu hoàn trả sau giám định, trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Trần Đức T2, Lê Quang D1 và hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên, bên trong có 1,216 gam Methamphetamine;

+ 01 niêm phong ký hiệu **T5**, là mẫu hoàn trả sau giám định, trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Trần Đức T2, Lê Quang D1 và hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên, bên trong có 1,408 gam Methamphetamine;

+ 01 niêm phong ký hiệu **T6**, là mẫu hoàn trả sau giám định, trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Trần Đức T2, Lê Quang D1 và hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên, bên trong có 1,710 gam Ketamine;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen, số IMEI 1: 357333085553927; số IMEI 2: 357348086235928.

- Trả lại cho chị D Thị C: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu trắng, số IMEI: 354875092970695.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04 tháng 11 năm 2019 giữa Công an tỉnh Thái Nguyên với Cục THADS tỉnh Thái Nguyên).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc các bị cáo Đặng Minh T và Hoàng Phúc M (Bàn Văn M), mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TANDTC; TANDCC; Sở tư pháp;
- VKSNDCC; VKSND tỉnh TN;
- Công an tỉnh TN; Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Minh Tuân